TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/DS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2021
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà H'Loan và ông Phạm Xuân Vạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 54/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Văn T; địa chỉ: Thôn 6, xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đặng Văn L; địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đắk P'Lao, xã Đắk Som, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông. Có đơn xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phan Thị V; địa chỉ: Thôn 6, xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đặng Văn T trình bày:

Ngày 21/4/2020, ông Đặng Văn T và bà Phan Thị V cho ông Đặng Văn L vay số tiền 60.000.000đ, đến ngày 11/5/2020 hai bên tiến hành lập giấy viết tay thể hiện nội dung vay mượn vào ngày 21/4/2020, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay đến ngày 21/6/2020 ông L phải trả đủ. Khoảng một tuần sau ông L tiếp tục vay thêm 1.000.000đ nhưng số tiền này không lập giấy tờ vay mượn. Vì vậy, nay ông Đặng Văn T khởi kiện chỉ yêu cầu ông Long trả số tiền gốc 60.000.000đ và lãi suất chậm trả đối với số tiền này, số tiền 1.000.000đ ông T không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Đặng Văn L trình bày:

Ông Đặng Văn L và ông Đặng Văn T, bà Phan Thị V có mối quan hệ bạn bè bình thường. Vào ngày 11/5/2020 ông L không vay số tiền 60.000.000đ của ông T và bà V. Giấy vay tiền ngày 11/5/2020, không phải do ông L ký tên. Nay ông T và bà V khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền 60.000.000đ thì ông không đồng ý vì ông không mượn số tiền này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị V trình bày: Đồng ý với toàn bộ lời khai của ông Đặng Văn T. Yêu cầu ông L trả đủ 60.000.000đ tiền gốc và lãi suất chậm trả theo quy định.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi được phân công giải quyết vụ án cho đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 161, Điều 162, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Đặng Văn L hiện đang chấp hành án tại trại giam Đắk P'Lao, xã Đắk Som, huyện Đắk Glong và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Yêu cầu về việc "tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 3 điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại phường nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xác định quan hệ "tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Văn T:

[3.1] Về số tiền gốc: Quá trình giải quyết nguyên đơn ông T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà V trình bày vào ngày 21/4/2020 cho ông L vay 60.000.000đ, khi vay không lập giấy tờ, đến ngày 11/5/2020 ông T và bà V đến nhà ông L thì hai bên mới lập giấy mượn tiền viết tay với nội dung ông L vay số tiền 60.000.000đ, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn từ ngày 21/4/2020 đến ngày 21/6/2020 phải gửi lại (trả lại), như vậy nội dung giấy mượn tiền là phù hợp với lời khai của ông T, bà V về thời gian xác lập giao dịch vay tiền. Ông L cho rằng mình không mượn số tiền này và chữ ký tại

giấy vay tiền mà ông T và bà V cung cấp không phải chữ ký của ông. Tuy nhiên, tại Kết luận giám định số 131/GĐTL-PC09 ngày 19/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông thể hiện: Chữ ký, chữ viết mang tên Đặng Văn L trên giấy mượn tiền ngày 11/5/2020 so với chữ ký, chữ viết của Đặng Văn L trên tài liệu mẫu so sánh là cùng một người ký, viết ra. Như vậy đã đủ căn cứ khẳng định việc ông T, bà V cho ông L vay số tiền 60.000.000đ vào ngày 21/4/2020 là có thật, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.2] Về tiền lãi chậm trả: Nhận thấy trong giấy mượn tiền ngày 11/5/2020 giữa các đương sự không thỏa thuận việc trả lãi chậm trả nên việc yêu cầu tính lãi suất chậm trả của nguyên đơn được tính theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10%/năm là phù hợp. Tiền lãi chậm trả đối với số tiền 60.000.000đ được tính như sau: 60.000.000đ x 15 tháng 08 ngày x 10%/năm = 7.633.333đ (làm tròn là 7.633.000đ).

Như vậy, ông Đặng Văn L phải trả lãi chậm trả cho ông Tuyển, bà Vân là 7.633.000đ (bảy triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng pháp luật, cần buộc ông Đặng Văn Long phải trả cho ông Đặng Văn Tuyển và bà Phan Thị Vân tổng số tiền gốc và lãi là 67.633.000đ.

[4] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về chi phí tố tụng và án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền chi phí giám định là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền này nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 67.633.000 đồng là: 67.633.000đ x 5% = 3.382.000đ (ba triệu ba trăm tám mươi hai nghìn đồng).

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, Điều 162, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn T. Buộc ông Đặng Văn L phải trả cho ông Đặng Văn T và bà Phan Thị V tổng số tiền **67.633.000đ** (sáu mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng), trong đó **60.000.000đ** (sáu mươi triệu đồng) tiền gốc và **7.633.000đ** (bảy triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng) tiền lãi chậm trả.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Đặng Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành án mà ông Đặng Văn L

không trả số tiền nêu trên thì phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Đặng Văn L phải trả cho ông Đặng Văn T và bà Phan Thị V tiền chi phí giám định là **1.500.000đ** *(một triệu năm trăm nghìn đồng)* và phải chịu **3.382.000đ** *(ba triệu ba trăm tám mươi hai nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký